

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 69/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 25/3/2021.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên - Cán bộ Hội Phụ nữ thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

2. Ông Trần Công Danh - Cán bộ hưu trí.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Thành Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Hoàng Oanh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 2266/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2020 về tranh chấp “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

2. Bị đơn: Ông **Trần Văn C**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

(Bà H có đơn xin vắng mặt, ông C vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/02/2021, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông C kết hôn với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phong, huyện Thanh C, tỉnh Nghệ An, có tổ chức cưới hỏi, hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn; Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính tình, chuyện nuôi dạy con cái dẫn đến hay gây gổ, cãi vã với nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng bà đã tìm cách hòa giải nhưng không có kết quả. Bà xác định mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên bà làm đơn xin được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà H xác định có một con chung là Nguyễn Trần Bảo Tr, sinh ngày 28/10/2019. Hiện cháu Tr đang sống cùng bà nên ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr. Tạm thời không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà H xác định vợ chồng bà không có nợ chung.

Do bận công việc nên bà đề nghị vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

***Bị đơn ông Trần Văn C đã được tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản theo trình tự tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, tham gia tố tụng cũng như xét xử nên không có lời khai, văn bản trình bày ý kiến về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.***

Tại phiên tòa hôm nay, ngoài các chứng cứ các đương sự đã cung cấp từ khi thụ lý, nguyên đơn, bị đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:*

+ Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; Xác định quan hệ pháp luật, tư cách của đương sự và thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông C, giao con chung cho bà H nuôi dưỡng, không xem xét việc cấp dưỡng vì bà H không có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

## **[1] Tổ tụng:**

*- Về tư cách tổ tụng và quan hệ tranh chấp:*

Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Trần Văn C và yêu cầu được nuôi con chung. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định bà H là nguyên đơn, ông C là bị đơn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con chung”.

*- Về thẩm quyền giải quyết:* Qua xác minh tại địa phương, ông Trần Văn C có địa chỉ tạm trú và đang sinh sống tại phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

*- Về thủ tục tố tụng khác:* Bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận, còn bị đơn ông Trần Văn C đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

## **[2] Về nội dung tranh chấp:**

Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn C chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thanh Phong, huyện Thanh C, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 54, ngày 07/11/2019. Đối chiếu quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định hôn nhân của bà H và ông C là hợp pháp.

Bà H khai sau quá trình chung sống ban đầu thì hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Từ đầu năm 2020 đến nay vợ chồng sống không còn quan tâm nhau.

Xét thấy: Tại biên bản xác minh ngày 04 tháng 01 năm 2021, Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xác định không có biết mâu thuẫn của bà H và ông C vì các đương sự không trình báo, không yêu cầu hòa giải. Quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng theo quy định cho ông C nhưng ông C không đến làm việc, tham gia tố tụng cũng như tham gia phiên tòa xét xử. Điều này chứng tỏ ông C đã không còn thiết tha, không còn quan tâm và mặc kệ quan hệ hôn nhân với bà H. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà H và ông C là có thật, trầm trọng, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, bà H được ly hôn ông C là phù hợp.

Về con chung: Bà H xác định có một con chung là Nguyễn Trần Bảo Tr, sinh ngày 28/10/2019. Hiện cháu Tr đang sống cùng bà nên ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr. Tạm thời không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Ông C không có văn bản trình bày ý kiến.

Xét, bà H có công việc, thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi cháu Tr và cháu Tr đang sinh sống cùng bà H. Vì vậy, để tránh ảnh hưởng, xáo trộn đến cuộc sống, tâm sinh lý, sinh hoạt hằng ngày và học tập của cháu nên Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Tr cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp. Tạm thời, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu xem xét, giải quyết. Ông C không có lời khai, văn bản trình bày ý kiến nên không đủ cơ sở xác định đối với phần tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, đối với phần tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết bằng vụ việc khác khi các đương sự có yêu cầu giải quyết theo quy định.

**[3]** Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

**[4]** Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với ông Trần Văn C.

Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Trần Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Trần Bảo Tr, sinh ngày 28/10/2019 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà H, ông C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, ông C vắng mặt không có lời khai nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007131 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H, ông Trần Văn C được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.Biên Hòa;
- UBND xã Thanh Phong, H.Thanh Chương;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Hòa**